

Quyết định tái thẩm

Số: 09/2021/KDTM-TT

Ngày 26/04/2021

Vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia xét xử gồm:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến - Thẩm phán

Các Thẩm phán: Ông Lại Văn Trình và Trần Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Châu - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; địa chỉ: Số P, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn T- Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền số 140/QĐ-DAB ngày 18/01/2016 của Phó tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Đ; địa chỉ: Làng D, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/3/2014, bà Nguyễn Thị Kim Đ ký hợp đồng tín dụng số N2307/1 với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Gia Lai (gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 9 tháng, lãi suất 13%/năm, lãi quá hạn 19,5%/năm. Ngoài ra, hai bên còn thỏa thuận về thời hạn điều chỉnh lãi suất, ngày xác định lãi suất, phương thức tính lãi cũng như thời hạn trả nợ và lãi suất nợ quá hạn. Khi vay, hai bên lập hợp đồng thế chấp tài sản là các quyền sử dụng đất là 10.756 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa số 00, tờ bản đồ trích đo được Ủy ban nhân dân huyện C cấp

Giấy chứng nhận số AD 628218 ngày 08/5/2006; 14.231 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa số 71, tờ bản đồ số 57 được Ủy ban nhân dân huyện chư Prông cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số AG 264231 ngày 22/8/2006; 18.595 m² trồng cây lâu năm tại thửa số 61, tờ bản đồ số 57 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số AG 264229 ngày 22/8/2006 tại địa chỉ tại Làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gai Lai, tài sản gắn liền với đất là cây cao su. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Đ đã vi phạm hợp đồng tín dụng nói trên, cụ thể đến thời hạn trả nợ bà Đ đã không thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng là trả nợ gốc và lãi suất như đã thỏa thuận. Ngày 07/9/2015 đại diện Ngân hàng đã làm việc với bà Đ, yêu cầu bà Đ phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 1.240.319.444 đồng trong thời hạn từ ngày 07/9/2015 đến ngày 07/10/2015. Tuy nhiên, đến thời hạn trên bà Đ vẫn không thực hiện cam kết. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Đ phải trả số tiền nợ gốc đã vay, lãi trong hạn, lãi quá hạn đến ngày xét xử ngày 10/11/2016 là 1.473.236.111 đồng, trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 98.944.444 đồng, nợ lãi quá hạn là 374.291.667 đồng. Ngoài ra, nếu bà Đ không trả nợ gốc và lãi thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Đ trình bày:

Năm 2014, bà Đ có vay của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Gia Lai số tiền 1.000.000.000 đồng để chăm sóc cây cà phê. Từ khi vay đến nay chưa trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Nay bà không có khả năng trả nợ nên bà đồng ý để Ngân hàng xử lý các tài sản thế chấp.

-Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2016/KDTM-ST ngày 10/11/2016, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 228, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 342, 343, 355, 471, 474, 478, 715 và 721 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử: Buộc bà Nguyễn Thị Kim Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền là 1.473.236.111 đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 98.944.444 đồng, nợ lãi quá hạn 374.291.667 đồng.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn Thị Kim Đ không trả được số tiền gốc và lãi nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số N4422/HĐTC ngày 20/3/2014 là các quyền sử dụng 10.756 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa số 00, tờ bản đồ trích đo được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy

chứng nhận số AD 628218 ngày 08/5/2006; 14.231 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa số 71, tờ bản đồ số 57 được Ủy ban nhân dân huyện chư Prông cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số AG 264231 ngày 22/8/2006; 18.595 m² trồng cây lâu năm tại thửa số 61, tờ bản đồ số 57 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số AG 264229 ngày 22/8/2006 đứng tên bà Nguyễn Thị Kim Đ, tài sản gắn liền với đất là cây cao su, địa chỉ tại Làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gai Lai để thu hồi nợ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phần lãi suất, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 25/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có Báo cáo số 02/BC-VKS-DS đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 28/QĐKNGĐT-VKS-KDTM ngày 25/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục tái thẩm, hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2016/KDTM-ST ngày 10/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo quy định của pháp luật;

- Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 21/3/2014, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Gia Lai ký hợp đồng tín dụng số N2307/1 với bà Nguyễn Thị Kim Đ vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là các quyền sử dụng đất: là 10.756 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa số 00, tờ bản đồ trích đo được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận số AD 628218 ngày 08/5/2006; 14.231 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa số 71, tờ bản đồ số 57 được Ủy ban nhân dân huyện chư Prông cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số AG 264231 ngày 22/8/2006; 18.595 m² trồng cây lâu năm tại thửa số 61, tờ bản đồ số 57 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số AG 264229 ngày 22/8/2006 tại địa chỉ tại Làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gai Lai, tài sản gắn liền với đất là cây cao su.

Do bà Đ đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đ trả nợ cho Ngân hàng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, quá trình thi hành bản án, ông Rơ Lan Ngoan, bà Rơ Châm Glol, ông Rơ Châm Chinh và bà Rơ Lan Lốc có đơn tố cáo bà Nguyễn Thị Kim Đ đối với hành vi lừa đảo để chiếm đoạt của các Ông, Bà 03 thửa đất theo 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Trên cơ sở Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2016/KDTM-ST ngày 10/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

Theo nội dung Cáo trạng số 66/CT-VKS-P1 ngày 13/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai thì bà Nguyễn Thị Kim Đ có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như sau: Vào tháng 3/2013, sau khi thỏa thuận mua 4 sào đất của ông Rơ Lan Ngoan, bà Nguyễn Thị Kim Đ đã nhận 07 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ngoan để kiểm tra làm thủ tục tách thửa sang tên đối với phần đất đã mua của ông Ngoan và nhận 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Rơ Châm Chinh để vay 10.000.000 đồng cho ông Chinh, Đ thuê Nguyễn Văn Linh làm hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ diện tích đối với 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ngoan và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Chinh, rồi lừa dối nói ông Ngoan là ký hợp đồng chuyển nhượng phần đất đã mua của ông Ngoan và nói ông Chinh ký vào giấy vay tiền để Đ cho vay tiền. Do tin tưởng là thật nên ông Ngoan và ông Chinh đã ký vào 03 hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất đối với 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để Đ làm thủ tục sang tên của mình sau đó đem thế chấp ngân hàng để vay vốn.

Như vậy, các thửa đất do bà Đ thế chấp cho Ngân hàng là của ông Ngoan và ông Chinh, lẽ ra ông Ngoan và ông Chinh là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nhưng quá trình giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà Đ thì Tòa án huyện C không biết được các thửa đất mà bà Đ thế chấp cho Ngân hàng để vay vốn là do bà Đ có hành vi gian dối chiếm đoạt của ông Ngoan và ông Chinh để sang tên mình. Ông Ngoan và ông Chinh cũng không hề biết các thửa đất trên bị bà Đ thế chấp cho Ngân hàng mà đến khi thi hành án mới phát hiện. Do đó, hành vi gian dối của bà Đ bị phát hiện sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nên đây là tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Ngoan và ông Chinh.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử tái thẩm xét thấy Quyết định kháng nghị tái thẩm số 28/QĐKN TT-VKS-KDTM ngày 25/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Điều 352; khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử:

1. Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2016/KDTM-ST ngày 10/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng*

tín dụng” giữa nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim Đ; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật

2. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng tái thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra II-TANDTC;
- Viện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HCTP; Phòng GDKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến.